

Số: 01/2024/QĐST-DS

Phú Yên, ngày 16 tháng 02 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 70/2023/TLST-DS ngày 03 tháng 8 năm 2023 về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất, yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ông Trần Bảo B, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên.

2. *Bị đơn*: Ông Trần Bá T, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1/ Bà Trần Thị Thu T1, sinh năm 1967; địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Bà Thảo ủy quyền cho ông Trần Bảo B (nguyên đơn).

3.2/ Bà NLQ2, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên.

3.3/ Bà Trần Thị T3 (chết) có những người kế thừa quyền và nghĩa vụ gồm:

3.3.1/ Ông Võ Kim S, sinh 1976;

3.3.2/ Ông Võ Thành D, sinh năm 1978;

3.3.3/ Ông Võ Hồng L, sinh năm 1983;

3.3.4/ Võ Văn H, sinh 1988;

Đều ở địa chỉ: Khu phố P, thị trấn P, huyện T, tỉnh Phú Yên.

3.4/ Ông Trần M, sinh năm 1960; địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên.

3.5/ Bà Trần Thị L, sinh năm 1957; địa chỉ: Khu phố P, thị trấn P, huyện T, tỉnh Phú Yên.

3.6/ Bà NLQ6, sinh năm 1964; địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1] Công nhận Tờ di chúc do vợ chồng cụ Trần Bảo Th, cụ Huỳnh Thị R lập ngày 15/6/2008 được UBND xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên chứng thực ngày 18/6/2008 là di chúc hợp pháp.

[2] Diện tích đất nguyên đơn tranh chấp yêu cầu công nhận thuộc quyền sử dụng của vợ chồng nguyên đơn và bà NLQ6 do được hưởng thừa kế của cha mẹ là thửa đất số 1322, tờ bản đồ 374-C, có diện tích: 560 m²; tại địa chỉ thôn P, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BX 239667 do UBND huyện T, tỉnh Phú Yên cấp ngày 23/9/2014 cho bà Huỳnh Thị R, được đăng ký biến động tặng cho quyền sử dụng đất, sang tên ông Trần Bảo T vào ngày 22/10/2014. Nay các bên đương sự thống nhất giao cho vợ chồng ông Trần Bảo B và bà NLQ2 được quyền sử dụng.

[3] Ông Trần Bá T phải giao lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BX 239667 do UBND huyện T, tỉnh Phú Yên cấp ngày 23/9/2014 cho bà Huỳnh Thị R, được đăng ký biến động tặng cho quyền sử dụng đất, sang tên ông Trần Bảo T vào ngày 22/10/2014 cho vợ chồng ông Trần Bảo B, bà NLQ2 để vợ chồng ông B, bà L liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đăng ký quyền sử dụng đất của mình đối với diện tích đất 560 m², thuộc thửa đất số 1322, tờ bản đồ 374-C; tại địa chỉ thôn P, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên (đã giao xong).

[4] Các tài sản khác gắn liền với quyền sử dụng diện tích đất 560 m², thuộc thửa đất số 1322, tờ bản đồ 374-C; tại địa chỉ thôn P, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên các bên không có tranh chấp nên không giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn tự nguyện chịu 150.000 đồng. Hoàn trả lại cho nguyên đơn 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000497 ngày 03/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên.

[6] Về chi phí đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ: Nguyên đơn tự nguyện chịu 10.000.000 đồng; đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành

án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Trúc Lâm